

BỘ Y TẾ**BỘ Y TẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2014/TT-BYT

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2014

THÔNG TƯ**Quy định biểu mẫu và chế độ báo cáo thống kê y tế
áp dụng đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân***Căn cứ Luật Thống kê ngày 17 tháng 6 năm 2003;**Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;**Căn cứ Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;**Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 03/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2010 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức thống kê Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;**Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;**Căn cứ Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê;**Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính;**Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định biểu mẫu và chế độ báo cáo thống kê y tế áp dụng đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân.***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Ban hành biểu mẫu thống kê y tế về hoạt động khám chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân, bao gồm:

1. Biểu mẫu ghi chép ban đầu, gồm: 6 biểu (Phụ lục 1).
2. Biểu mẫu báo cáo thống kê khám chữa bệnh tư nhân, gồm: 6 biểu (Phụ lục 2).
3. Biểu mẫu báo cáo thống kê của các cơ sở khám chữa bệnh có giường bệnh, gồm: 7 biểu (Phụ lục 3).
4. Biểu mẫu báo cáo thống kê tổng hợp hoạt động khám chữa bệnh của các cơ sở y tế tư nhân, gồm: 7 biểu (Phụ lục 4).

Điều 2. Chế độ báo cáo thống kê

1. Kỳ báo cáo, phương thức báo cáo thực hiện theo quy định tại Quyết định số 15/2014/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2014 về việc ban hành Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với các Bộ, ngành.

2. Quy trình báo cáo:

a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân không có giường bệnh thực hiện việc ghi chép vào các biểu mẫu ban đầu theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này ngay sau khi cung cấp dịch vụ và tổng hợp báo cáo theo biểu mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này để gửi Phòng Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là huyện) nơi cơ sở đặt trụ sở;

b) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân có giường bệnh thực hiện việc tổng hợp báo cáo theo biểu mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này để Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh);

c) Phòng Y tế huyện tổng hợp số liệu theo quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này để báo cáo Sở Y tế;

d) Sở Y tế tổng hợp số liệu theo quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 27/TT-BYT ngày 14 tháng 8 năm 2014 quy định Hệ thống biểu mẫu thống kê y tế áp dụng đối với các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện và xã để báo cáo Bộ Y tế (Vụ Kế hoạch - Tài chính);

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Y tế là cơ quan đầu mối tại địa phương chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp thông tin thống kê trên địa bàn.

2. Giao cho Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Y tế có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện ghi chép biểu mẫu, phương pháp thu thập, tổng hợp báo cáo để thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2014.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng cục trưởng thuộc Bộ Y tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng cơ quan y tế các Bộ, ngành chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Y tế (Vụ Kế hoạch - Tài chính) để nghiên cứu, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Lê Tuấn

PHỤ LỤC I**MẪU SỔ GHI CHÉP BAN ĐẦU TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TỬ NHÂN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2014/TT-BYT ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Bộ Y tế)

1. Mẫu A1/YTCS: Sổ khám bệnh
2. Mẫu A3/YTCS: Sổ khám thai
3. Mẫu A4/YTCS: Sổ đẻ
4. Mẫu A5.1/YTCS: Sổ cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình
5. Mẫu A5.2/YTCS: Sổ phá thai
6. Mẫu: Sổ xét nghiệm

A1/YTCS

SỔ KHÁM BỆNH

TT	Họ và tên	Tuổi		Số thẻ BHYT	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Dân tộc	Triệu chứng	Chẩn đoán	Phương pháp điều trị	Y, BS khám bệnh	Ghi chú
		Nam	Nữ									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

Sổ in theo khổ A3, ngang**SỔ KHÁM BỆNH (A1/YTCS)****1. Mục đích:**

Cập nhật thông tin về cung cấp dịch vụ khám/chữa bệnh của cơ sở y tế tư nhân, bán công. Thông tin của sổ sẽ là nguồn số liệu để tổng hợp báo cáo, tính toán chỉ tiêu phục vụ đánh giá, phân tích tình hình sức khỏe phục vụ xây dựng kế hoạch và quy hoạch cơ sở KCB của mỗi vùng và mỗi địa phương. Sổ khám bệnh còn được sử dụng để ghi chép các trường hợp khám phụ khoa và TNTT...

Đối với cơ sở có đăng ký khám bảo hiểm, khi khám bệnh cho những đối tượng này có thể ghi vào Sổ Khám bệnh BHYT do BHXH ban hành, nhưng các thông tin trong sổ khám bệnh BHYT phải đáp ứng được đầy đủ các thông tin như trong Sổ Khám bệnh (A1/YTCS) do Bộ Y tế ban hành. Để giảm bớt việc sao chép cho các cơ sở y tế, khi tổng hợp số liệu về hoạt động khám bệnh của đơn vị thì phải cộng số liệu của hai sổ khám bệnh (Sổ A1/YTCS và sổ khám bệnh BHYT).

2. Trách nhiệm ghi:

Tại phòng khám: Y, bác sỹ mỗi khi khám bệnh phải có trách nhiệm ghi trực tiếp đầy đủ các thông tin như đã quy định trong sổ. Giám đốc hoặc trưởng phòng khám chịu trách nhiệm theo dõi và kiểm tra chất lượng ghi chép. Trường hợp nhân viên của cơ sở đến khám và chữa bệnh tại nhà cũng được ghi chép vào sổ này.

3. Phương pháp ghi chép: sổ gồm 13 cột

a) Khái niệm một lần khám bệnh: là một lần người bệnh được thầy thuốc thăm khám về lâm sàng hoặc kết hợp cận lâm sàng hay thủ thuật thăm dò khác nhằm mục đích chẩn đoán và điều trị.

Đối với một số trường hợp được quy định như sau:

- Sau khi khám một chuyên khoa nếu cần phải gửi người bệnh đi khám thêm các chuyên khoa khác thì mỗi lần khám một chuyên khoa được tính một lần khám bệnh.
- Trong trường hợp nhiều thầy thuốc chuyên khoa cùng hội chẩn trước một người bệnh thì chỉ tính một lần khám bệnh.
- Trong trường hợp người bệnh khám một chuyên khoa nhiều lần trong ngày cũng chỉ tính một lần khám bệnh.
- Trong trường hợp người bệnh điều trị ngoại trú thì lần khám đầu tiên cũng như các lần khám tiếp theo, mỗi lần khám của y, bác sỹ đều được tính là một lần khám bệnh. (trường hợp bệnh nhân nhận kết quả XN, chuyển về khám lại... Cũng chỉ tính 1 lần).

Nếu người bệnh đến phòng khám chỉ để thực hiện các phương pháp điều trị theo chỉ định của y, bác sỹ thì không tính là lần khám bệnh. Mọi chăm sóc của y tá (điều dưỡng), nữ hộ sinh, kỹ thuật viên... đều không được tính là lần khám bệnh, ví dụ: Người bệnh đến để nhận thuốc, băng bó, rửa vết thương, tiêm thuốc...

b) Phương pháp ghi chép: Ghi từng ngày khám bệnh (ngày tháng năm) vào chính giữa quyển sổ.

Cột 1 (thứ tự): Ghi số thứ tự từ 1 đến (n) theo từng tháng. Sang tháng tiếp theo lại ghi thứ tự như tháng trước.

Cột 2 (họ tên): Ghi đầy đủ họ tên BN. Với những trẻ dưới 1 tuổi, nếu cần có thẻ ghi thêm tên mẹ hoặc người chăm sóc để tiện tìm kiếm và theo dõi.

Cột 3, 4 (tuổi): Ghi số tuổi ở cột (nam) nếu là BN nam, hoặc ghi số tuổi ở cột (nữ) nếu là BN nữ. Nếu trẻ em dưới 1 tuổi cần ghi rõ số tháng tuổi và dưới một tháng tuổi thì ghi ngày tuổi (ví dụ: trẻ được 28 ngày thì ghi 28ng, trẻ được 6 tháng tuổi thì ghi 6th).